

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Số: 39456/SLĐTBXH-GDNN
Về chấn chỉnh hoạt động giáo dục nghề
nghiệp trên địa bàn Thành phố.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2019

Ký: *Phong TCHC TA Hh*
ym

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TƯ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 580	Kính gửi:
ĐẾN Ngày: 21/11/19	
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp;
- Thủ trưởng các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4424/UBND-VX ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ thẩm mỹ trên địa bàn Thành phố.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện các yêu cầu như sau:

1. Đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khẩn trương rà soát, chấn chỉnh và thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại đơn vị (công tác tuyển sinh, công nhận tốt nghiệp, tuyển dụng – phân công giảng dạy đối với nhà giáo, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo: cơ sở vật chất – phương tiện kỹ thuật dạy học), đặc biệt các ngành, nghề trong lĩnh vực: chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ xoa bóp. Báo cáo kết quả thực hiện theo mẫu phụ lục 1 đính kèm.

2. Đề nghị Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện tiến hành rà soát, ghi nhận, tổng hợp tình hình các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn quận, huyện (thông qua các kênh thông tin đại chúng: quảng cáo trên báo, đài, mạng xã hội; thông qua các bảng hiệu quảng cáo có nội dung chiêu sinh đào tạo;...). Báo cáo kết quả thực hiện theo mẫu phụ lục 2 đính kèm.

3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tổ chức các đoàn công tác tiến hành kiểm tra hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo ngành nghề liên quan trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ xoa bóp (có kế hoạch riêng), thời gian dự kiến trong tháng 12 năm 2019 và quý I năm 2020 (lịch cụ thể sẽ thông báo sau). Thời kỳ kiểm tra: từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm kiểm tra. Do đó, đề nghị các đơn vị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ pháp lý, hồ sơ học sinh, hồ sơ nhà giáo, sổ sách quản lý quá trình đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng để công tác kiểm tra đạt kết quả tốt.

Báo cáo của các đơn vị gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Phòng Giáo dục nghề nghiệp, số 31 đường 13, Khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức – Email: gdnnsldtbxh@tp HCM.gov.vn) trước ngày **29/11/2019**.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung và tiến độ yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Y tế;
- UBND quận, huyện;
- Cơ quan chủ quản các cơ sở GDNN công lập thuộc Thành phố;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, P.GDNN (CTh).

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tấn

Phụ lục 1

Đề cương báo cáo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

(Kèm theo Công văn số: _____/SLĐT BXH-GDNN ngày ____/11/2019
của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____/BC-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày _____ tháng _____ năm 2019

BÁO CÁO

Hoạt động giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2018 - 2019

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Địa chỉ các địa điểm đào tạo: (liệt kê đầy đủ)
- Điện thoại liên lạc:
- Email:
- Cơ quan chủ quản:
- Họ và tên Hiệu trưởng/Giám đốc:
- Điện thoại di động Hiệu trưởng/Giám đốc:
- Email:
- Họ và tên Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc phụ trách đào tạo:
- Điện thoại di động Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc phụ trách đào tạo:
- Email:
- Số lượng phòng chức năng: phòng; gồm: (liệt kê đầy đủ).
- Số lượng Khoa/Tổ chuyên môn: đơn vị; gồm: (liệt kê đầy đủ).

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG

1. Tổ chức cơ sở Đảng (nếu có)

- Tên tổ chức
- Tổ chức Đảng cấp trên quản lý:
- Số lượng đảng viên: người, trong đó chính thức là: người.

- Đánh giá, nhận xét tình hình tổ chức, sinh hoạt đảng của đơn vị trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm báo cáo.

2. Tổ chức Công đoàn

- Tên tổ chức
- Tổ chức Công đoàn cấp trên quản lý:
- Số lượng công đoàn viên: người.
- Đánh giá, nhận xét tình hình tổ chức, sinh hoạt Công đoàn của đơn vị trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm báo cáo.

3. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản

- Tên tổ chức
- Tổ chức Đoàn TNCS cấp trên quản lý:
- Số lượng Đoàn viên: người, trong đó: đoàn viên giáo viên – nhân viên là: người; đoàn viên sinh viên – học sinh là: người.
- Đánh giá, nhận xét tình hình tổ chức, sinh hoạt Đoàn TNCS của đơn vị trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm báo cáo.

4. Tổ chức bộ máy của đơn vị

a) Về trình độ chuyên môn

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ				
			GS/PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Dưới ĐH
1	Ban giám hiệu/Ban giám đốc						
2	Cán bộ quản lý (Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Tổ cấp trường)						
3	Nhà giáo cơ hữu						
4	Nhà giáo thỉnh giảng						
5	Nhân viên, người lao động						
TỔNG CỘNG							

b) Về nghiệp vụ sư phạm

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ				
			NVSP bậc 1	NVSP bậc 2	Sư phạm dạy nghề	Sư phạm ĐH-CĐ	Tốt nghiệp ĐHSPKT, ĐHSP
1	Ban giám hiệu/Ban giám đốc						
2	Cán bộ quản lý (Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Tổ cấp trường)						
3	Nhà giáo cơ hữu						
4	Nhà giáo thỉnh giảng						
5	Nhân viên, người lao động						
TỔNG CỘNG							

c) Về trình độ ngoại ngữ

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ (khung năng lực ngoại ngữ quốc gia)				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1	Ban giám hiệu/Ban giám đốc						
2	Cán bộ quản lý (Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Tổ cấp trường)						
3	Nhà giáo cơ hữu						
4	Nhà giáo thỉnh giảng						
5	Nhân viên, người lao động						
TỔNG CỘNG							

d) Về trình độ tin học

TT	Đối tượng	Tổng	Chia theo trình độ				
			CNTT cơ bản	CNTT nâng cao	Cao đẳng	Đại học	Chứng chỉ quốc tế
1	Ban giám hiệu/Ban giám đốc						
2	Cán bộ quản lý (Trưởng/Phó các Phòng, Khoa, Tổ cấp trường)						
3	Nhà giáo cơ hữu						
4	Nhà giáo thỉnh giảng						
5	Nhân viên, người lao động						
TỔNG CỘNG							

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ sở vật chất hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TT	Trụ sở hoạt động/Ngành nghề	Trình độ đào tạo	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)					
						Tổng	Phòng học lý thuyết	Xưởng thực hành	Thư viện	Sân TDTT	Ký túc xá
1	Trụ sở chính										
	Nghề 01										
	Nghề ...										
2	Địa điểm đào tạo 01										
	Nghề 01										
	Nghề ...										
...											

2. Kết quả công tác tuyển sinh hàng năm

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Kết quả tuyển sinh (ĐVT: người)	
					Năm 2018	Năm 2019
1						
...						

3. Kết quả hoạt động đào tạo hàng năm

a. Tổng thể kết quả đào tạo

TT	Năm	Quy mô đào tạo năm trước chuyển sang	Số lượng HSSV tốt nghiệp trong năm	Tỉ lệ SVHS có việc làm sau tốt nghiệp	Kết quả tuyển mới trong năm (tính đến 31/12)	Quy mô đào tạo tính đến cuối năm
1	2018					
2	2019					

b. Kết quả đào tạo theo từng nghề

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Kết quả tốt nghiệp hàng năm (ĐVT: người)	
				Năm 2017	Năm 2018
1					
...					

IV. CÔNG TÁC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO – KẾT HỢP DOANH NGHIỆP – HỢP TÁC QUỐC TẾ

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt được, nguyên nhân
2. Hạn chế, nguyên nhân

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố
2. Đối với Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân Quận Huyện

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
-;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

Đề cương báo cáo của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
(Kèm theo Công văn số: _____/SLĐTBXH-GDNN ngày ____/11/2019
của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

*

UBND QUẬN, HUYỆN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____/BC-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm 2019

BÁO CÁO

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp tại địa phương

Căn cứ Công văn số _____/SLĐTBXH-GDNN ngày ____ tháng ____ năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về chấn chỉnh hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Sau khi rà soát, tổng hợp, Phòng _____ kính báo cáo kết quả như sau:

1. **Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn:** _____ cơ sở. Trong đó

- Trường Cao đẳng: _____ trường;
- Trường Trung cấp: _____ trường;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp: _____ trung tâm;
- Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp: _____ cơ sở.

2. **Tình hình đào tạo nghề thuộc các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ xoa bóp trên địa bàn** (nêu tình hình các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực nêu trên; tình hình báo cáo của các đơn vị theo quy định; tình hình quảng cáo, chiêu sinh, đào tạo, cấp chứng chỉ; ...)

3. **Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp tại địa phương thời gian qua**

4. **Đề xuất, kiến nghị**

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- _____;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)